TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2023/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:- Bà Triệu Thị P, sinh năm 1968.

- Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Số nhà 146, ấp A, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Bé B và ông Nguyễn Thanh T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Triệu Thị P và ông Ngô Văn T1 số tiền 628.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi tám triệu đồng). Bà Triệu Thị P, ông Ngô Văn T1 không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé B và ông Nguyễn Thanh T2 phải trả lãi đối với số tiền này.

Về án phí: án phí được giảm 50% là 14.560.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

Bà Triệu Thị P và ông Ngô Văn T1 phải liên đới chịu án phí là 7.280.000 đồng (bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Do ông Ngô Văn T1 là người cao tuổi và có đơn đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại khoản điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Triệu Thị P phải chịu án phí là 3.640.000 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Ngô Văn Ta, bà Triệu Thị Phấn đã nộp là 14.560.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Ông Ngô Văn T1, bà Triệu Thị P được nhận lại số tiền chênh lệch là 10.920.000 đồng (mười triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Bé B và ông Nguyễn Thanh T2 phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí 7.280.000 đồng (bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền